

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH
Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (gọi tắt là Chương trình GDPT 2018) của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;

Căn cứ công văn 3005/GDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 09 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn cụ thể hoạt động chuyên môn trường trung học dạy 02 buổi/ngày;

Căn cứ công văn số 2848/GDĐT-GDTrH ngày 16/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THPT, THCS trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019-2020 của Sở GDĐT;

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017-2018;

Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng;

Căn cứ thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 03 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ văn bản số 3083/GDĐT-TrH ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm trong trường trung học năm học 2020–2021, văn bản số 2967/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm trong trường trung học năm học 2016–2017;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, quyết định về việc ban hành kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”;

Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo quyết định số 2080/QĐ-TTG ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố);

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 4271/GDDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức hoạt động đầu năm học 2023-2024;

Căn cứ văn bản số 4284/SGDDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ văn bản số 2472/UBND-VX ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện các khoản thu khác năm học 2022-2023 và chấp thuận chủ trương xây dựng dự thảo ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Văn bản số 2987/SGDDĐT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2022-2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản 3229/SGDDĐT-KHTC ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức thực hiện kinh phí xã hội hóa để triển khai “Đề án nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2030” đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn nhà trường, trường THPT Thanh Đa xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ ngày.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Có đầy đủ các văn bản pháp luật quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của ngành, của cấp trên.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo trong chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; sự đầu tư của các cấp xây dựng, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để phục vụ cho việc đổi mới hoạt động dạy và học của nhà trường; sự hỗ trợ của chính quyền địa phương.

- Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường luôn quan tâm, luôn có những đóng góp tích cực và hỗ trợ các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường trong những điều kiện, hoàn cảnh phù hợp giúp giáo dục học sinh hiệu quả. Các năm học qua, phụ huynh học sinh đã tài trợ trang bị máy chiếu cố định cho tất cả các phòng học, một phần mái che sân trường.

- Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn đã có sự chuyển biến đáng kể. Trường có đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, tay nghề vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề có tinh thần trách nhiệm. Tất cả giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường có giáo viên hạng II, đạt các danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, giáo viên đạt giải thiết kế bài giảng STEM.

1.2. Khó khăn

- Một số ít giáo viên chưa đáp ứng các yêu cầu đổi mới giảng dạy. Chương trình dạy và học của trường chưa thể đáp ứng được yêu cầu cao của các bài thi Tốt nghiệp phổ thông, các kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi.

- Trường được xây dựng mới và bắt đầu hoạt động từ tháng 09/2017. Tuy nhiên cơ sở vật chất chưa đồng bộ, hiện nay có dấu hiệu hư hỏng cần sửa chữa, tu bổ và xây mới.

+ Phòng làm việc của tổ chuyên môn chưa có, thiết bị dạy học hư hỏng, kém chất lượng; có các phòng thiết bị bộ môn, bảng tương tác nhưng chưa khai thác hết tính năng (có một số bảng không còn sử dụng được);

+ Sân trường có mái che một phần nên chưa phục vụ thuận lợi cho việc tập luyện thể dục thể thao, sinh hoạt các ngày lễ, các hoạt động tập thể chung của trường.

+ Phòng học STEM chưa có nên việc đổi mới dạy học theo định hướng STEM, trải nghiệm chưa được phát huy.

- Một số học sinh chưa thực sự chăm học, có thái độ học tập và rèn luyện chưa tốt. Một số học sinh có biểu hiện không tốt về sức khỏe tinh thần, tâm lý,... cần sự động viên và hỗ trợ nhiều từ phía thầy cô, gia đình và bạn bè.

2. Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh

2.1. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên: **70**

Trong đó: + Cán bộ quản lý: 03 (Trình độ Thạc sĩ: 03)

+ Nhân viên hành chính: 7 (Trình độ ĐH: 5, CĐ: 1, khác: 1)

+ Giáo viên kiêm trợ lý thanh niên: 01

+ CBQL, giáo viên trực tiếp đứng lớp: 70 (**chưa tính GV tuyển thêm**)

- Trình độ giáo viên: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó số CBQL, giáo viên đạt trên chuẩn là: 20

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: $72/34=2.12$ (Tính cả CBQL)

TS GV	Số Giáo viên theo môn											
	Toán	Lý	Hóa	Văn	Sinh	Sử	Địa	NN	GDCD	TD- QPAN	CN	TIN – NGHỀ
72	12	9	7	9	3	3	3	9	2	6	2	5

2.2. Học sinh (tính đến 18/8/2023)

Khối	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh/lớp
10	671	15	44.7
11	446	11	40.5
12		13	
Tổng cộng		39	

2.3. Chất lượng Dạy học – Giáo dục năm học 2022-2023

- Chất lượng dạy học, giáo dục:

+ Năm học 2022 – 2023:

KHỐI	TỔNG SỐ	HỌC LỰC									
		GIỎI		KHÁ		T.BÌNH/ĐẠT T		YẾU/CHU A ĐẠT		KÉM	TRÊN TB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
10	463/212	49	10.58	230	49.68	169	36.50	14	3.02	0(0%)	448(96.76%)
11	542/247	111	20.48	245	45.20	179	33.03	3	0.55	4(0.74%)	535(98.71%)
12	422/215	63	14.93	252	59.72	105	24.88	2	0.47	0(0%)	420(99.53%)
TỔNG G	1427/674	223	15.63	727	50.95	453	31.74	19	1.33	4(0.28%)	1403(98.32%)

KHỐI	TỔNG SỐ	HẠNH KIỂM									
		GIỎI		KHÁ		T.BÌNH/ĐẠT		YẾU/C.ĐẠT		TRÊN TB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	463/212	380	82.07	62	13.39	18	3.89	2	0.43	460	99.35
11	542/247	402	74.17	97	17.90	43	7.93	0	0.0	542	100.0
12	422/215	362	85.78	48	11.37	12	2.84	0	0.0	422	100.0
TỔNG	1427/674	1144	80.17	207	14.51	73	5.12	2	0.14	1424	99.79

(01 HS lớp 10 KXL Hạnh kiểm – tỷ lệ 0.22%/khối 10- tỷ lệ trường 0.07%/3 khối)

- Kết quả thi TNPT năm 2023:

+ Số HS dự thi: 422 (08 HS không đậu TNPT, trong đó có 6 HSHN)

+ Số học sinh tốt nghiệp: 414/416 -Tỷ lệ TNPT: 99.52%

- Kết quả các mặt giáo dục khác:

+ Học sinh giỏi cấp thành phố lớp 12 các môn văn hoá: 04 (03 giải II môn Ngữ Văn, 01 giải III môn Ngữ Văn)

+ HS đạt giải cấp TP lớp 12 máy tính casio: 03 giải Toán Casio (01 giải nhì, 02 giải ba), 01 giải 3 Hóa Casio.

+ Học sinh đạt giải nghiên cứu khoa học: 0

+ Các giải cấp thành phố, cấp Quận về TDTT, QPAN,... : có nhiều học sinh đạt giải.

+ Các giải thi Tin học trẻ, thiết kế vật dụng tái chế các linh kiện điện tử,...giải văn nghệ, flasmob, ...

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường: trải nghiệm xem kịch tại sân khấu kịch Hoàng Hữu Thanh của môn Ngữ văn, tiết học tại thư viện, tham quan ngoại khóa tại Đà Lạt (3 khối),... được tổ chức với nhiều hình thức phù hợp với điều kiện của nhà trường và học sinh. Các tổ chuyên môn đều thực hiện ngoại khóa bộ môn theo kế hoạch: cuộc thi tên lửa nước (Vật Lý), điều chế và ứng dụng tinh dầu thiên nhiên vào cuộc sống (Hóa), giải toán trên máy tính cầm tay (Toán), rung chuông vàng(Sử-GDCD, Địa),...

2.4. Tình hình Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường khoảng 8000m². Diện tích bình quân: **5.2 m² /HS.**

Diện tích trường	Số lớp học	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Phòng Lab	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
≈ 8000m ²	39	3	1	2	2	25	200m ²	500 m ²

- Tổng số phòng học: 39. Trong đó phòng học kiên cố: 39

+ Có 39/39 phòng học được trang bị máy chiếu cố định (do PHHS tài trợ và của trường).

+ Có 01 máy chiếu di động (đang hoạt động tốt) 02 máy tính laptop rời

- Các phòng chức năng phục vụ giảng dạy khác:

+ Phòng hội trường: 01(sức chứa khoảng 300 chỗ ngồi)

+ Phòng thiết bị thực hành (thí nghiệm): 03 (Lý-Hóa-Sinh)

+ Phòng dạy Tin học: 02 (có máy chiếu, số máy tính hoạt động 45/phòng)

+ Phòng lab: 02 (có máy chiếu và bảng tương tác)

+ Phòng nghe nhìn: 01(có máy chiếu và bảng tương tác), chuyển thành phòng học cho năm học 2023-2024.

-100% phòng học và phòng sử dụng giảng dạy đều được trang bị hệ thống âm thanh.

Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị được bố trí phù hợp, đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY NĂM HỌC 2023-2024.

1. Mục đích của việc dạy học 2 buổi/ngày:

Việc dạy học 2 buổi/ngày ở trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học, ... (dạy học theo chủ đề, tích hợp, trải nghiệm, hướng nghiệp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học STEM, học sinh nghiên cứu khoa học,...) cho học sinh.

2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng cho đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền.

- Tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 7); không gây “quá tải” đối với học sinh.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- **Có số lượng giáo viên tối thiểu theo quy định tổ chức dạy học 2 buổi.**

- Về cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng học thông thường, phòng học thiết bị bộ môn, thư viện, sân chơi, sân tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục buổi 2, hoạt động giáo dục khác.

- Về thu chi tài chính: đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho hoạt động giáo dục, yêu cầu phát triển năng lực, năng khiếu cho học sinh; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức học tập (như quạt, điện, nước uống, phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, Câu lạc bộ năng khiếu, TDTT, ...).

Qua đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường với các yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày cho thấy Trường THPT Thanh Đa đáp ứng đủ các yêu cầu trên, đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ ngày.

3. Nội dung dạy 2 buổi/ ngày

3.1. Đối tượng học, thời gian

- Đối tượng là tất cả học sinh khối 10, 11, 12 toàn trường.

- Việc tổ chức dạy 2 buổi/ngày tùy theo tình hình thực tiễn của nhà trường và theo kế hoạch chung của cấp trên, đảm bảo tiến độ năm học.

- Học kỳ 1: từ 05/9/2023 đến 13/1/2024

+18 tuần thực học và kiểm tra, 01 tuần dự trữ và các hoạt động giáo dục khác

+ Dự kiến kiểm tra giữa kỳ 1 vào tuần thứ 9, 10/HK1

+ Dự kiến kiểm tra cuối kỳ 1 vào tuần thứ 15,16/HK1

- Học kỳ 2: từ 15/01/2024 đến 25/5/2024

+17 tuần thực học và kiểm tra.

+ Dự kiến kiểm tra giữa kỳ 2 vào tuần thứ 8, 9/HK2

+ Dự kiến kiểm tra cuối kỳ 2 vào tuần thứ 14,15/HK2

(dự kiến Kiểm tra cuối kỳ nếu có thay đổi theo thực tiễn nhà trường và sẽ thông tin trong kế hoạch kiểm tra từng đợt)

3.2. Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 39 lớp với tổng số 1461 học sinh (tính đến 18/8/2023)

Cụ thể: + Khối 10 có 15 lớp với tổng số 671 học sinh

+ Khối 11 có 11 lớp với tổng số 446 học sinh

+ Khối 12 có 13 lớp với tổng số 429 học sinh (7 lớp KHTN, 6 lớp KHXXH)

3.3. Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày

3.3.1. Tổ chức dạy học các tiết học theo môn học

a. Tổ chức dạy học các tiết chuẩn: để thực hiện chương trình phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục, cụ thể:

Đối với lớp 12:

- Thực hiện theo Quyết định 16/2006/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2010 và Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

- Tiết tự chọn lớp 12: thực hiện theo chủ đề bám sát của 8 môn học: Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý. Đảm bảo số tiết tự chọn theo quy định.

Đối với lớp 10, 11:

- Thực hiện theo Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (gọi tắt là Chương trình GDPT 2018) của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Tiết chuyên đề lớp 10, lớp 11: thực hiện theo chương trình chuyên đề của Chương trình GDPT 2018.

b. Tiết tăng ở buổi 2:

+ Học sinh sẽ được luyện tập, rèn luyện, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn học: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa học, Lịch Sử, Địa lý, Sinh học.

+ Không sử dụng thời lượng chương trình dạy học buổi 2 để hoàn thành chương trình chính khóa hay thực hiện các bài kiểm tra để đánh giá cho điểm học sinh.

+ Tổng thời lượng của nội dung này không quá một nửa thời lượng của chương trình dạy học buổi 2 của nhà trường.

Yêu cầu:

+ Đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, năng lực theo yêu cầu của chương trình chính khóa, mục tiêu giáo dục. Kế hoạch giảng dạy tiết chính khóa, tiết tự chọn/lựa chọn, tiết chuyên đề, tiết buổi 2 phải được tổ chuyên môn thống nhất, được hiệu trưởng phê duyệt. Các tiết học tự chọn lớp 12, tiết buổi 2 được thực hiện theo hình thức luyện tập, giải bài tập để củng cố, bổ sung kiến thức, kỹ năng bộ môn theo các chủ đề bám sát môn học và yêu cầu bộ môn theo chương trình chuẩn. Lớp 12 có tổ chức phân hóa (do học sinh đăng ký) nhằm định hướng thi TNPT và xét Đại học, Cao đẳng.

+ Tổng số tiết (chương trình chính khóa + chương trình buổi 2) đảm bảo mỗi ngày dạy không quá 8 tiết, mỗi tuần học không quá 6 ngày.

Cụ thể về số tiết dạy như sau:

KHỐI 10:

8 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất (Bóng rổ), Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương.

04 môn học lựa chọn và 03 chuyên đề học tập thuộc các lớp theo phương án sau:

Nhóm môn	Các môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Số lớp, tên lớp
N1	Lý - Hóa - Sinh - Tin học	Toán + Lý + Hóa	4 (10C01->10C04)
N2	Lý - Hóa - Tin học - GD KT&PL	Toán + Lý + Tin học	4(10C05->10C08)
N3	Lý - Hóa - GDKT&PL - Công nghệ (nông nghiệp)	Toán + Lý + Hóa	1 (10C09)
N4	Địa - Lý - Tin học - Công nghệ (công nghiệp)	Văn + Sử + Địa	4(10C10->10C13)
N5	Địa - GDKT&PL - Hóa - Tin học	Văn + Hóa + Địa	1 (10C14)
N6	Địa - GDKT&PL - Sinh - Công nghệ (nông nghiệp)	Toán + Sinh+ Địa	1 (10C15)

KHỐI 11:

8 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất (Bóng chuyền), Giáo dục quốc phòng và An ninh, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương.

04 môn học lựa chọn và 03 chuyên đề học tập thuộc các lớp theo phương án sau:

Nhóm môn	Các môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Số lớp, tên lớp
TN1	Lý - Hóa - Sinh - Tin học	Toán + Lý + Hóa	4 (11B01->11B04)
TN2	Lý - Hóa - Sinh - Địa	Toán + Hóa + Sinh	2 (11B05, 11B06)
TN3	Lý - Hóa - GDKT&PL-Công nghệ (nông nghiệp)	Toán + Lý + Văn	1 (11B07)
XH1	Địa - GDKT&PL - Lý - Công nghệ (công nghiệp)	Văn + Toán + Địa	1 (11B08)
XH2	Địa - GDKT&PL - Hóa - Tin học	Văn + Toán + Sử	2 (11B09, 11B10)
XH3	Địa - GDKT&PL - Sinh - Công nghệ (nông nghiệp)	Văn + Toán + Địa	1 (11B11)

Cụ thể số tiết dạy trong năm đối với Khối 10, khối 11:

ST T	MÔN	LỚP 10, 11								
		Số tiết chuẩn/tuần (môn bắt buộc)			Số tiết lựa chọn/tuần (nhóm môn lựa chọn bắt buộc)			Số tiết chuyên đề/tuần (3 môn chuyên đề đ/v lớp có chuyên đề)		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN

BẢNG PHÂN TIẾT BUỔI 2-LỚP 11

STT	MÔN	Tiết buổi 2 -Lớp theo nhóm môn – HK1						Tiết buổi 2 -Lớp theo nhóm môn – HK2					
		TN1	TN2	TN3	XH1	XH2	XH3	TN1	TN2	TN3	XH1	XH2	XH3
1	TOÁN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
2	VĂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
3	ANH	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
4	LÝ	1		1	1			1	1	1	1		
5	HÓA	1	1	1		1		1	1	1		1	
6	SINH		1				1						1
7	SỬ					1						1	
8	ĐỊA				1		1				1		1
Tổng tiết/tuần		6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6

KHỐI 12:

STT	MÔN	LỚP 12										
		Số tiết chính/tuần			Số tiết tự chọn/tuần				Số tiết buổi 2/tuần			
		HK1	HK2	CN	HK1 (TN)	HK1 (XH)	HK2 (TN)	HK2 (XH)	HK1 (TN)	HK1 (XH)	HK2 (TN)	HK2 (XH)
1	VĂN	3	3	105		1		1	2	2	2	2
2	SỬ	2	1	53		1				1		1
3	ĐỊA	1	2	52		1		1		1		1
4	ANH	3	3	105					2	2	2	2
5	TOÁN	4	3	123	1	1	1	1	2	2	2	2
6	LÝ	2	2	70	1		1		1		1	
7	HÓA	2	2	70	1		1		1		1	
8	SINH	2	1	53	1				1		1	
9	GDCD	1	1	35						1		1
10	CÔNG NGHỆ	1	1	35								
11	TIN HỌC	1	2	52								
12	GDQP-AN	1	1	35								
13	THỂ DỤC	2	2	70								
TỔNG CỘNG		25	24	858	4	4	3	3	9	9	9	9

Kinh phí: các tiết tăng buổi 2 được chi từ nguồn thu buổi 2, theo quy chế thu chi nội bộ.

3.3.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; hoạt động hướng nghiệp.

Đây là các hoạt động theo khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

Đối với khối 12:

- Kế hoạch Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của trường được xây dựng trên cơ sở:

+ Thực hiện văn bản số 3083/GDĐT-TrH ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm trong trường trung học năm học 2020–2021, văn bản số 2967/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm trong trường trung học năm học 2016– 2017;

+ Nội dung chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thực hiện các chủ đề hàng tháng theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Một số nội dung ngoài giờ lên lớp được tích hợp sang môn GDCD và tiết hướng nghiệp, tích hợp sang thực hiện ở Hoạt động giáo dục tập thể (chào cờ, sinh hoạt lớp) như hướng dẫn của Văn bản 2967/GDĐT-TrH ngày 06/09/2016 của Sở Giáo dục và Đào Tạo TP.Hồ Chí Minh. Thời lượng 2 tiết/tháng x 9 tháng = 18 tiết / năm.

+ Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp hướng dẫn học sinh đảm bảo đủ 9 chủ đề, trong 9 tháng theo quy định của chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp; thời gian và kế hoạch cụ thể theo Kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường.

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp 12 (HĐGDHN) nhằm mục đích phân luồng học sinh, định hướng nghề nghiệp. Kế hoạch HĐGDHN thể hiện cụ thể:

+ Nội dung hướng nghiệp được quy định theo chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT.

+ Thời lượng 9 tiết/năm học như hướng dẫn của Văn bản 2967/GDĐT-TrH ngày 06/09/2016 của Sở Giáo dục và Đào Tạo TP.Hồ Chí Minh và được thực hiện tại lớp theo từng tháng và theo kế hoạch giáo dục hướng nghiệp.

Đối với khối 10, 11: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

(Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10, lớp 11 đính kèm)

Đây là Hoạt động bắt buộc, thực hiện theo Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường theo quy định của chương trình GDPT 2018 cho lớp 10, 11 như một môn học, có kiểm tra đánh giá đúng quy định theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT:

- Thực hiện dạy học theo bộ sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gồm 9 chủ đề, đảm bảo 105 tiết/năm học.

- Trường phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVCS, phụ trách hoạt động (Cô Lê Thị Hà Giang) chỉ đạo nhóm trưởng Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tham mưu và xây dựng kế hoạch; tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chuyên đề, chủ đề và hoạt động, đảm bảo thời lượng 35 tiết/ năm/ lớp.

- Giáo viên chủ nhiệm sẽ thực hiện một số hoạt động (một số tiết, nội dung) theo Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường (dự kiến số tiết 27/năm) và theo hướng dẫn tổ chức hoạt động cụ thể của kế hoạch.

- Một số giáo viên (được phân công) sẽ thực hiện một số tiết dạy theo kế hoạch tổ chức tại từng thời điểm.

- Nhà trường sẽ tổ chức đủ thời lượng các hoạt động theo kế hoạch với các hình thức tổ chức: trong các tiết dạy do GVCN thực hiện, mời báo cáo viên hoặc giao giáo viên, nhóm giáo viên thực hiện trong các buổi SHDC, hoạt động tập trung, tham quan trải nghiệm, các hoạt động giáo dục giao nhiệm vụ học tập và tổ chức học tập khác liên quan theo kế hoạch.

- Học sinh phải tham gia đầy đủ các hoạt động để được đánh giá hoạt động bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 (xem như là môn học) làm căn cứ xét kết quả lên lớp cuối năm học.

3.3.3. Nội dung Giáo dục của địa phương lớp 10, 11:

Đây là Nội dung dạy học bắt buộc theo quy định của chương trình GDPT 2018 cho lớp 10, 11 như một môn học, có kiểm tra đánh giá đúng quy định theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Kế hoạch thực hiện chương trình Nội dung Giáo dục của địa phương được xây dựng và tổ chức thực hiện như sau:

- Tài liệu Giáo dục địa phương do Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt cho Thành phố Hồ Chí Minh theo khối lớp.

- Nhà trường hướng dẫn nhóm trưởng phụ trách Nội dung giáo dục của địa phương tham mưu kế hoạch hoạt động đảm bảo 35 tiết/năm/lớp.

- Việc tổ chức dạy học Nội dung giáo dục của địa phương khi đã có tài liệu chính thức được thực hiện dựa trên tình hình thực tiễn nhân sự và tổ chức của nhà trường: Tổ chức dạy học tập trung hoặc theo tiết học trong thời khóa biểu hàng ngày.

3.3.4. Tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, học sinh có năng khiếu:

(Đính kèm Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu)

- Tổ trưởng lập danh sách học sinh bồi dưỡng (không cần giới hạn số lượng học sinh); phân công cụ thể giáo viên bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tổ.

- Thời lượng: môn Văn, Toán, Anh: 60 tiết/môn/khối, các môn khác: 50 tiết/môn/khối.

- Giáo viên được phân công phải lập kế hoạch giảng dạy chi tiết theo kế hoạch của tổ, thực hiện dạy theo Thời khóa biểu do nhà trường xếp, địa điểm: tại trường, nghỉ phải báo trước (có phép và nếu dạy bù thì phải có lịch học cụ thể và phải được ban giám hiệu đồng ý).

- Trường xếp lịch bồi dưỡng mỗi buổi từ 2-4 tiết (tùy theo môn và thời gian trong ngày).

* *Đối với các môn văn hóa:* Thực hiện từ tháng 10/2023 đến đầu tháng 03/2024 (dự kiến 20 tuần)

* *Bồi dưỡng các môn thi HSG máy tính cầm tay:* 50 tiết/môn/khối, dạy từ tháng 10/2023 đến (trước ngày thi).

* *Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu TDTT, QP&AN cấp Thành phố:* Hiệu trưởng sẽ phê duyệt kế hoạch của tổ đính kèm văn bản tổ chức thi cấp thành phố, duyệt số tiết bồi dưỡng cho một đợt và duyệt các đề xuất chi bồi dưỡng theo từng đợt. Việc bồi dưỡng các giải cấp Quận (hoặc do cấp khác tổ chức) sẽ do hiệu trưởng quyết định có tổ chức hay không và duyệt kế hoạch cụ thể.

Lưu ý: Thời khóa biểu do nhà trường xếp, dự kiến ngày thứ 7 và cuối buổi chiều để tránh quá tải với học sinh. Mọi sự thay đổi về thời gian, địa điểm phải được lãnh đạo nhà trường

chấp thuận. Đối tượng học sinh để bồi dưỡng tùy thuộc vào các môn học, hoạt động do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trong năm.

Kinh phí: Nguồn thu buổi 2. Chi theo quy chế thu chi nội bộ.

3.3.5. Phụ đạo học sinh yếu, kém:

Công tác phụ đạo học sinh yếu kém phải được giáo viên bộ môn thực hiện thường xuyên trong tiết dạy, lớp dạy của mình với những học sinh yếu kém bộ môn. Tuy nhiên, nếu trường hợp học sinh cần phải được rèn luyện, phụ đạo thêm, sẽ thực hiện theo kế hoạch phụ đạo của trường ở mỗi học kỳ, cụ thể:

- Sau khi có kết quả kiểm tra giữa kỳ, cuối học kỳ, giáo viên bộ môn sẽ lập danh sách học sinh yếu, kém bộ môn cả 3 khối lớp nộp cho tổ trưởng chuyên môn tổng hợp và xếp lớp theo Kế hoạch dạy phụ đạo học sinh yếu, kém của nhà trường. Tổ trưởng chuyên môn sẽ biên chế lớp, phân công giáo viên bộ môn dạy phụ đạo theo kế hoạch của tổ và của trường đã xây dựng. Việc dạy phụ đạo cho học sinh yếu kém giúp học sinh lấy lại những kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức kỹ năng bộ môn, đạt kết quả các bài kiểm tra chung, giảm dần tỷ lệ học sinh yếu kém.

- Các môn tổ chức dạy phụ đạo: Toán, Văn, Tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh: 02 tiết /tuần/khối; riêng Khối 12 có thêm các môn Sử, Địa, GDCD: 02 tiết/tuần/khối.

- Tùy theo số lượng học sinh mà chia lớp, từ 35- 45 học sinh/lớp. Dự kiến mỗi môn tổ chức 01 lớp phụ đạo. Trường hợp phát sinh thêm số lớp/môn sẽ do Hiệu trưởng xem xét quyết định theo từng đợt.

(Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém ban hành theo từng học kỳ)

Kinh phí: Nguồn thu buổi 2. Chi theo quy chế thu chi nội bộ.

3.3.6. Các hoạt động Ngoại khóa, chuyên đề, chủ đề bộ môn cấp tổ (hoặc cụm)

Các tổ chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng và thời gian để tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa theo chuyên đề, chủ đề đảm bảo cấp tổ phải có ít nhất 02 chuyên đề hay chủ đề/năm.

Các tổ chuyên môn triển khai văn bản 3089/BGDĐT-GDTrH của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 14 tháng 08 năm 2020. Các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin học, Công nghệ phải có ít nhất 2 tiết dạy (cấp tổ) chuyên đề hoặc chủ đề dạy học STEM bộ môn hoặc kết hợp liên môn; khuyến khích giáo viên các môn học khác dạy học theo định hướng STEM,.... Tất cả đều thể hiện trong kế hoạch hoạt động của tổ từ đầu năm.

Các chuyên đề bộ môn cấp tổ nhằm thực hiện nhiệm vụ sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng và nâng cao thêm kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; củng cố, ôn luyện, bổ trợ, nâng cao thêm kiến thức và kỹ năng liên quan đến bài học, đến nội dung kiến thức bộ môn trong chương trình; trang bị thêm những kỹ năng, kinh nghiệm làm bài tập, bài kiểm tra, bài thi, ... cho học sinh; tăng cường mở rộng không gian lớp học, giúp học sinh chủ động hơn trong tiếp thu, lĩnh hội và tích lũy kiến thức.

* *Thực hiện trong học kỳ I:*

STT	Môn	Tên chủ đề, chuyên đề ngoại khóa bộ môn	Thời gian	Khối lớp	Kinh phí dự kiến	Ghi chú

1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						

* Thực hiện trong học kỳ II :

STT	Môn	Tên chủ đề, chuyên đề ngoại khóa bộ môn	Thời gian	Khối lớp	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
1						
2						

Kinh phí: Nguồn thu buổi 2 theo kế hoạch và phải được Hiệu trưởng duyệt về kinh phí. Chi theo quy chế thu chi nội bộ.

* Các chủ đề, chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cấp tổ:

STT	Môn	Tên chủ đề, chuyên đề bộ môn	Thời gian	GV thực hiện
1	Anh			
2	Anh			
3	Địa			
4	Địa			
5	Địa			
6	Hóa			
7	Hóa			
8	Sinh			

9	Sinh			
10	Sinh			
11	Sinh			
12	Sử- GDCD			
13	Sử- GDCD			
14	GDTC- QPAN			
15	GDTC- QPAN			
16	GDTC- QPAN			
17	GDTC- QPAN			
18	Tin học			
19	Tin học			
20	Toán			
21	Toán			
22	Văn			
23	Văn			
24	Lý-CN			
25	Lý-CN			
26	Lý-CN			
27	Lý-CN			

3.3.7. Các hoạt động giáo dục khác

a) Hoạt động Trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, tiết học ngoài nhà trường

- Nhằm thực hiện yêu cầu đổi mới hoạt động dạy và học ở các trường phổ thông, tăng cường trải nghiệm, áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Từ những tiết học này, học sinh và giáo viên đã bước ra khỏi khuôn khổ lớp học với cách học kiểu truyền thống là thầy giảng - trò nghe. Các tiết học ngoài nhà trường nhằm phát huy tối đa khả năng tiếp thu, trải nghiệm và vận dụng kiến thức trong thực tiễn của học sinh, giúp các em có những trải nghiệm thú vị trong giờ học, gắn môn học với thực tiễn, phát huy năng lực cá nhân.

- Các hoạt động như tham quan trải nghiệm thực tế tại các cơ sở sản xuất nông-công nghiệp theo kế hoạch ngoại khóa của các tổ chuyên môn, của nhà trường, tư vấn hướng nghiệp-chọn ngành, nghề của các trường đại học-cao đẳng; mời báo cáo viên chuyên đề,... là một trong số những hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: kỹ năng đội nhóm, kỹ năng tổ chức, trải nghiệm thực tế, ; gắn lý thuyết với thực tiễn, học với hành...

Với việc tổ chức các buổi tham quan ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn thì học sinh được trải nghiệm, tiếp xúc với môi trường thực tế, khiến cho những kiến thức được học gần gũi với thực tế hơn, từ đó kích thích tinh thần ham học hỏi, vận dụng và sáng tạo của các em.

- Các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường:

STT	Môn	Địa điểm (đề nghị)	Thời gian	Hình thức	Lớp
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					

- Tiết học ngoài nhà trường trong năm học:

Môn Ngữ văn			
Tháng	Nội dung tiết học	Địa điểm	Phân công GV phụ trách chính

Trên cơ sở đề nghị của tổ chuyên môn, Hiệu trưởng sẽ họp các tổ trưởng chuyên môn có bộ môn liên quan để thống nhất chọn địa điểm, thời gian, hình thức tổ chức, lập kế hoạch cụ thể triển khai cho toàn trường.

Kinh phí: Học sinh tự nguyện đăng ký, đóng tiền phí đi lại, vận chuyên. Trường thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo giá ký hợp đồng với đơn vị tổ chức tour trải nghiệm (có pháp lý, được cấp phép), có các biện pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi ra ngoài khuôn viên trường. Những học sinh không tham gia sẽ được trải nghiệm qua những clip và chia sẻ, cảm nhận của bạn bè.

Các chuyên đề thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh (dự kiến):

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức
1	Chủ đề “Kỹ năng tư duy phản biện”	Chuyên đề thực hành theo khối
2	Chủ đề “Kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong trường học”	Chuyên đề sinh hoạt dưới cờ
3	Chủ đề “Kỹ năng quản lý cảm xúc”	Chuyên đề sinh hoạt dưới cờ
4	Chủ đề “Thực hành kỹ năng tạo video clip ngắn”	Chuyên đề thực hành theo khối
5	Chủ đề “Kỹ năng xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân”	Chuyên đề sinh hoạt dưới cờ
6	Chủ đề “Kỹ năng tự bảo vệ: phòng chống đánh cắp thông tin, bạo lực, lừa đảo, xâm hại trên mạng xã hội”	Chuyên đề sinh hoạt dưới cờ
7	Chủ đề “Kỹ năng tự học”	Chuyên đề sinh hoạt dưới cờ
8	Chủ đề “Kỹ năng thống kê, thu nhập số liệu, trình bày trên Powerpoint”	Chuyên đề thực hành theo khối
9	Chủ đề “ Tác hại và cách phòng tránh các chất kích thích, gây nghiện”	Chuyên đề sinh hoạt dưới cờ
10	Chủ đề “Kỹ năng xây dựng lối sống và suy nghĩ tích cực”	Chuyên đề sinh hoạt dưới cờ

Các kỹ năng này có thể thay thế thành kỹ năng hay chuyên đề khác phù hợp với đặc điểm, tâm lý của học sinh và tình hình thực tế của nhà trường, xã hội.

Kinh phí: từ nguồn thu buổi 2. Theo quy chế thu chi nội bộ.

b) Hoạt động các câu lạc bộ học thuật; văn- thể-mỹ, hướng dẫn học sinh NCKH, STEM,...

- Các câu lạc bộ học thuật; văn- thể-mỹ,... dự kiến thành lập (*phụ lục*).

- Trợ lý thanh niên, giáo viên phụ trách hoạt động văn nghệ của trường chịu trách nhiệm tham mưu cho nhà trường thành lập các câu lạc bộ văn nghệ, âm nhạc,...

- Các Tổ chuyên môn phân công một giáo viên phụ trách câu lạc bộ bộ môn hoặc liên môn, hoặc STEM lập kế hoạch hoạt động cụ thể và các kế hoạch liên quan, trình Hiệu trưởng phê duyệt (có thể kết hợp liên tổ). Các CLB phải có hình ảnh hoạt động, video hoạt động, có các buổi biểu diễn, giới thiệu,... về những hoạt động nổi bật của CLB trên bảng tin, website,. Cuối năm học thực hiện lưu trữ hình ảnh, video hoạt động của mình.

- Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học: Giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học phải có kế hoạch từ đầu năm học, đăng ký với tổ và nhà trường và được Hiệu trưởng phê duyệt và quyết định phân công hướng dẫn. Giáo viên đăng ký hướng dẫn NCKH phải có tên đề tài, tên học sinh thực hiện, kế hoạch thực hiện theo tuần, cam kết về tính mới, tính khoa học, tính nghiên cứu,... đề xuất nếu có. Thời lượng tính tiết hướng dẫn 2 tiết/tuần vào tiết dạy của giáo viên (**hoặc thống nhất theo quy chế chi tiêu nội bộ**), phải có sản phẩm dự thi gửi về hội thi NCKH do Sở Giáo dục và đào tạo tổ chức đúng tiến độ.

Kinh phí: Chi từ nguồn thu buổi 2 cho giáo viên phụ trách câu lạc bộ theo quy chế thu chi nội bộ (học sinh đóng tiền phí của câu lạc bộ theo thỏa thuận tự nguyện của các thành viên câu lạc bộ và phải báo cáo với giáo viên phụ trách, lãnh đạo trường).

3.3.8. Các chương trình nhà trường

a) Chương trình “ Dạy học tiếng Anh với người nước ngoài”

Chương trình “Dạy học tiếng Anh với người nước ngoài”: tổ chức cho khối 10 và khối 11 trên tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh và thu theo thỏa thuận như kế hoạch tổ chức dạy học tiếng Anh với người nước ngoài, thời lượng 2 tiết/lớp/tuần (xếp theo thời khóa biểu hàng ngày và chỉ áp dụng cho các lớp, học sinh có đăng ký từ đầu năm).

- Học sinh đăng ký tự nguyện để được xếp lớp.
- Xếp tiết học trong thời khoá biểu chung của các ngày trong tuần.
- Thu theo thỏa thuận.

(đính kèm Kế hoạch dạy học tiếng Anh với người nước ngoài)

b) Chương trình dạy học tin học chuẩn quốc tế (Chứng chỉ MOS)

Nhằm thực hiện Quyết định 762/QĐ-UBND ngày 8/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021-2030.

Nâng cao chất lượng dạy học Tin học, trang bị kỹ năng sử dụng máy vi tính theo định hướng chuẩn quốc tế, đáp ứng nguyện vọng nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học, ... đáp ứng yêu cầu dạy học Tin học phù hợp đối tượng, nhu cầu học sinh nhà trường.

- Nhà trường tổ chức dạy Tin học chuẩn quốc tế (Chứng chỉ MOS) cho học sinh khối lớp 10, 11, đăng ký tự nguyện (dự kiến 2 tiết/lớp/tuần và thực hiện chương trình đảm bảo hoàn thành và thi chứng chỉ MOS cuối năm theo kế hoạch).

- Đối tượng: những học sinh lớp 10, 11 tự nguyện đăng ký từ đầu năm và được xếp theo lớp cùng nguyện vọng. Khối 10 học chương trình Word, khối 11 học chương trình excel.

- Giao nhiệm vụ cho tổ Tin học tham mưu kế hoạch, điều kiện phòng máy tính và cơ sở vật chất, phân công giáo viên giảng dạy và phối hợp tổ chức ôn tập với đối tác là trung tâm Tin học được cấp phép, đủ điều kiện hoạt động; đăng ký cho học sinh thi chứng chỉ tin học quốc tế hàng năm theo chương trình học.

- Thu theo thỏa thuận với người học.

(đính kèm Kế hoạch dạy học tin học chuẩn Quốc tế)

3.4. Thời gian biểu

- Số tiết dạy buổi sáng: 5 tiết;
- Số tiết dạy buổi chiều: 3-4 tiết;

+ Chiều thứ sáu và ngày thứ bảy tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh theo chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, các môn năng khiếu về văn nghệ và TDTT, sinh hoạt các Câu lạc bộ,...

+ Từ chiều thứ hai đến chiều thứ sáu: Thực hiện các tiết dạy. Ngoài ra, bố trí thêm các tiết ôn tập, phụ đạo, tiết HĐGDHN (phù hợp với thời khóa biểu các lớp), tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10, 11 và sinh hoạt câu lạc bộ.

+ **Dự kiến tổ** chức dạy cho học **sinh lớp 12 học bơi** (đây là nội dung tự chọn trong chương trình môn Thể dục theo Quyết định 16/2006 của Bộ Giáo dục). Kế hoạch tổ chức và các điều kiện về địa điểm tổ chức, đảm bảo quản lý, an ninh, an toàn,... theo kế hoạch tổ chức dạy bơi và an toàn nước cho học sinh khối 12 được hiệu trưởng phê duyệt.

(*Kế hoạch tổ chức dạy bơi và an toàn nước cho học sinh khối 12- đính kèm*).

3.5. Nội dung giảng dạy

Giáo viên giảng dạy, phụ trách các hoạt động dạy học phải xây dựng giáo án, kế hoạch dạy học, hoạt động rõ ràng đảm bảo các yêu cầu:

+ Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học đặc biệt là các môn: Toán, Văn, Tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn và tập trung vào những kiến thức, năng lực, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng, năng lực, khả năng tiếp thu của học sinh.

+ Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và hiệu trưởng nhà trường phê duyệt Kế hoạch giảng dạy đối với các tổ, khối và thực hiện thống nhất trong năm học.

+ Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.

+ Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức.

+ Rèn luyện kỹ năng.

+ Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.

+ Hướng dẫn học sinh phương pháp học: tự học, tự tích lũy kiến thức,....

Các tổ chuyên môn triển khai văn bản 3089/BGDĐT-GDTrH của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 14 tháng 08 năm 2020, hướng dẫn giáo viên lựa chọn nội dung, bài dạy, tăng cường thiết kế các bài học STEM theo hướng tiếp cận tích hợp nội môn hoặc tích hợp liên môn; giới thiệu thư viện học liệu số, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm học tập để học sinh tìm hiểu, khám phá các thí nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn đời sống. Tăng cường xây dựng, hoàn chỉnh và sử dụng học liệu số (bài giảng elearning) của tổ đã được phê duyệt.

3.6. Kế hoạch cá nhân của giáo viên

Phải đảm bảo các thông tin hoạt động, chỉ tiêu, đăng ký cá nhân,...theo mẫu, thể hiện được kế hoạch thực hiện chương trình các lớp, khối lớp được phân công; phải thể hiện chi tiết kế hoạch kiểm tra, đánh giá, hình thức, cách thức,... và phải được phê duyệt của nhà trường (Do Hiệu trưởng ủy quyền cho Tổ trưởng chuyên môn).

Đối với Kế hoạch bài dạy (Giáo án):

- Giáo viên xây dựng giáo án theo kế hoạch dạy học, phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; giáo án soạn đảm bảo đúng nội dung, chương trình do Tổ chuyên môn thống nhất xây dựng và đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt từ đầu năm.

- Lưu ý việc soạn giáo án theo phương pháp mới (công văn 5512), phải đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt và định hướng tiếp cận năng lực; tăng cường thiết kế các bài học STEM, bài giảng elearning, tổ chức các hoạt động giáo dục, sử dụng hệ thống dạy học trực tuyến k12online thống nhất trong toàn trường, bám sát nội dung chương trình của

các môn học nhằm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo thời lượng quy định của các môn học trong chương trình.

3.7. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày

Thực hiện đầy đủ theo thông tư 32/2020 của Bộ Giáo dục và các văn bản hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày.

Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày. Ban lãnh đạo nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra đánh giá.

Giáo viên, các bộ phận phụ trách các hoạt động giáo dục, năng khiếu, ... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo kịp thời đến cha mẹ học sinh và trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

3.8. Mức thu

Nhà trường thực hiện theo Văn bản số 2987/SGDDĐT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2022-2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra nhà trường thực hiện việc miễn, giảm học phí, tiền tổ chức 2 buổi/ngày cho con gia đình thuộc đối tượng chính sách, con mồ côi cả cha, mẹ, gia đình khó khăn, ... theo hướng dẫn thực hiện các quy định về miễn giảm học phí.

3.9. Danh sách giáo viên tham gia hoạt động dạy học, giáo dục buổi 2

STT	Họ và Tên	Trình độ	Môn dạy	Thời gian dạy
1	Lê Hữu Hân	Thạc sỹ	Vật Lý	
2	Nghiêm Thị Xoa	Thạc sỹ	Toán	
3	Lê Thị Hà Giang	Thạc sỹ	Tiếng Anh	
4	Dư Ngọc Minh Anh	Thạc sỹ	Toán	
5	Nguyễn Thị Chuyên	Đại học	Toán	
6	Nguyễn Thị Kim Cương	Đại học	Toán	
7	Đinh Trọng Hưng	Đại học	Toán	
8	Nguyễn Thanh Lâm	Đại học	Toán	
9	Trần Thị Ánh Loan	Đại học	Toán	
10	Nguyễn Thành Long	Đại học	Toán	
11	Vũ Lệ Thủy	Đại học	Toán	
12	Trần Anh Tuấn	Thạc sỹ	Toán	
13	Trần Thị Tươi	Đại học	Toán	
14	Nguyễn Thị Tú Vy	Thạc sỹ	Toán	
15	Dương Nguyệt Ánh	Đại học	Vật Lý	
16	Phan Thị Tuyết Lan	Đại học	Vật Lý	
17	Lâm Thành Nghĩa	Đại học	Vật Lý	
18	Trần Thị Phương Ngọc	Đại học	Vật Lý	
19	Nguyễn Thị Phi Nhung	Đại học	Vật Lý	

STT	Họ và Tên		Trình độ	Môn dạy	Thời gian dạy
20	Hoàng Kim	Phương	Đại học	Vật Lý	
21	Huỳnh Thị Diệu	Quỳnh	Đại học	Vật Lý	
22	Bùi Cang	Trí	Đại học	Vật Lý	
23	Lê Thị Hoàng	Anh	Thạc sỹ	Hóa học	
24	Nguyễn Thị Hồng	Châu	Thạc sỹ	Hóa học	
25	Nguyễn Thị Hương	Giang	Đại học	Hóa học	
26	Lê Thị Phương	Hà	Đại học	Hóa học	
27	Trần Lương	Hân	Đại học	Hóa học	
28	Trương Quê	Hương	Đại học	Hóa học	
29	Trương Đình Vĩnh	Nhân	Thạc sỹ	Hóa học	
30	Đặng Thị Thu	Hường	Đại học	Sinh học	
31	Lê Huỳnh Quang	Khanh	Thạc sỹ	Sinh học	
32	Nguyễn Thị Mai	Trâm	Đại học	Sinh học	
33	Trần Thị Thanh	Hải	Đại học	Tin học	
34	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Đại học	Tin học	
35	Nguyễn Thị Thu	Hiên	Thạc sỹ	Tin học	
36	Phạm Bảo	Quốc	Thạc sỹ	Tin học	
37	Văn Thị Thanh	Thúy	Đại học	Tin học	
38	Nguyễn Thị Vân	Anh	Đại học	Ngữ văn	
39	Đào Ngọc Ngân	Giang	Thạc sỹ	Ngữ văn	
40	Mai Thị	Tâm	Đại học	Ngữ văn	
41	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	Đại học	Ngữ văn	
42	Phạm Tô	Nga	Thạc sỹ	Ngữ văn	
43	Tăng Thị	Hằng	Đại học	Ngữ văn	
44	Trần Thị	Phương	Thạc sỹ	Ngữ văn	
45	Trần Thị	Tuyết	Đại học	Ngữ văn	
46	Trần Thị Quỳnh	Tiên	Thạc sỹ	Ngữ văn	
47	Nguyễn Thuý	Linh	Đại học	Lịch sử	
48	Lê Quý	Quỳnh	Đại học	Lịch sử	
49	Nguyễn Thu	Thủy	Đại học	Lịch sử	
50					
51	Kiên Thanh	Hoà	Đại học	Địa lý	
52	Đoàn Thị	Thuận	Đại học	Địa lý	
53	Lê Thị Thu	Huyền	Đại học	Địa lý	
54	Nguyễn Phương Quê	Chi	Thạc sỹ	Tiếng Anh	
55	Huỳnh Kim Thiên	Hương	Đại học	Tiếng Anh	
56	Lê Thị Thu	Hà	Đại học	Tiếng Anh	
57	Nguyễn Kim	Dung	Đại học	Tiếng Anh	
58	Nguyễn Ngọc	Thủy	Đại học	Tiếng Anh	
59	Nguyễn Thị Bạch	Ngân	Đại học	Tiếng Anh	
60	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Đại học	Tiếng Anh	
61	Tô Nguyễn	Khanh	Thạc sỹ	Tiếng Anh	
62	Trần Thị Cẩm	Nhung	Thạc sỹ	GDCD	
63	Nguyễn Thị	Vinh	Đại học	GDCD	

STT	Họ và Tên	Trình độ	Môn dạy	Thời gian dạy
64	Phan Thị Minh	Liên	Thạc sỹ	Công nghệ
65	Đỗ Phương	Trinh	Đại học	Công nghệ
66	Lê Hoàng	Hải	Đại học	QP&AN
67				
68	Đặng Thị Kim	Loan	Đại học	TDTC
69	Lê Thanh	Tú	Đại học	TDTC
70	Nguyễn Thị	Phượng	Đại học	TDTC
71	Võ Minh	Trí	Đại học	TDTC
72	Võ Ngọc Anh	Thư	Đại học	TDTC

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC KẾT HỢP TRỰC TIẾP VÀ TRỰC TUYẾN

Căn cứ thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 03 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Nhằm thực hiện Quyết định 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 quyết định về việc ban hành kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo kế hoạch thực hiện chương trình năm học 2023-2024. Nhà trường duy trì hình thức dạy học và tổ chức các hoạt động dạy học vừa trực tiếp, vừa trực tuyến (hệ thống K12online và các nền tảng mạng khác) phân đấu đến 2025 đảm bảo 35% tỷ trọng các hoạt động của lớp là trực tuyến.

Việc tổ chức dạy học trực tuyến theo Quy chế dạy học trực tuyến của nhà trường hiện hành (đính kèm).

- Nhằm thực hiện hoàn thành Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục trong năm học. Những nội dung dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học trực tuyến, kiểm tra, đánh giá đều phải được thống nhất trong tổ, có kế hoạch từ đầu năm và phải được Hiệu trưởng phê duyệt (hoặc ủy quyền).

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy kết hợp trực tuyến (những nội dung có thể thực hiện trên môi trường internet thông qua hệ thống LMS) và trực tiếp theo kế hoạch thời gian năm học của Thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo thời lượng, kiến thức bộ môn.

- Việc tổ chức dạy học trên hệ thống LMS (k12online) có thể được sử dụng để tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên (phải có kế hoạch cá nhân được duyệt từ đầu năm), tăng cường các bài giảng elearning, học liệu số, tương tác, giao nhiệm vụ và hoàn thành chương trình theo kế hoạch của tổ và thống nhất của nhà trường.

- Nền tảng công nghệ thông tin giảng dạy trực tuyến là hệ thống K12Online (đáp ứng yêu cầu của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT). Trường hợp sử dụng hệ thống dạy học LMS khác sẽ được nhà trường thông tin kịp thời.

- Tăng cường xây dựng và sử dụng học liệu số đã được Hiệu trưởng phê duyệt để tổ chức dạy học trực tuyến.

IV. GIẢI PHÁP

Nhà trường tổ chức cho công chức, cán bộ quản lý, viên chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể sau:

- Hiệu trưởng Tổ chức rà soát, xây dựng, ban hành, triển khai các Quy chế, quy định, hướng dẫn,... liên quan đến tổ chức hoạt động trong nhà trường.

- Hiệu trưởng nghiên cứu chương trình, phân công người phụ trách để có phương án, kế hoạch cũng như lập thời khóa biểu chi tiết cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Tổ chuyên môn, giáo viên, các bộ phận được phân công xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu, ... theo hướng dẫn của Bộ và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trong tổ chức thực hiện phải tuyệt đối thực hiện nghiêm túc nội dung, kế hoạch và thời gian mà nhà trường sắp xếp.

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là nền nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ 2.

Nhà trường quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

1. Giải pháp thứ nhất: Giải pháp nâng cao nhận thức cho đội ngũ

Nhà trường phổ biến văn bản của ngành yêu cầu nhiệm vụ của việc dạy 2 buổi/ngày là củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Lưu ý không được lấy tiết buổi 2 để hoàn thành chương trình chính khóa.

- Tổ chức xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên thiết thực phù hợp với từng đối tượng trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên chính xác dựa vào các căn cứ, minh chứng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ dạy học, giáo dục được giao.

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo các cấp quản lý, nắm rõ mục đích nội dung của dạy 2 buổi/ngày: Như khả năng về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học.

Phân công: Ông Lê Hữu Hân- Hiệu trưởng phụ trách.

2. Giải pháp thứ hai: Tăng cường các nguồn lực

Bố trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức dạy 2 buổi/ ngày

Bố trí sử dụng đội ngũ: Đây là vấn đề trọng yếu nhất, đội ngũ giáo viên cần được phân công phù hợp với năng lực và trình độ được đào tạo, kinh nghiệm tổ chức dạy học của giáo viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Huy động nguồn đóng góp từ các mạnh thường quân (theo thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân) để hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

Phân công thực hiện:

+ Ông Lê Hữu Hân - Hiệu trưởng: Chỉ đạo chung, toàn diện, huy động nguồn đóng góp.

+ Bà Nghiêm Thị Xoa - PHT: Bố trí sử dụng đội ngũ, quản lý hoạt động chuyên môn, các hoạt động về chuyên môn được phân công, các kế hoạch hoạt động và giáo dục buổi 2.

+ Bà Lê Thị Hà Giang - PHT: Huy động nguồn đóng góp, bố trí cơ sở vật chất, quản lý học sinh buổi 2; công tác bán trú; Phụ trách công tác an toàn, an ninh trường học, quản lý học sinh buổi 2.

3. Giải pháp thứ ba: Giải pháp về tổ chức dạy và học

- Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học bám sát với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh; đổi mới phương pháp dạy học.

- Giáo viên phải tôn trọng nội dung dạy học; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch., tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học.

- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch), thực hiện tốt các quy định chuyên môn, quy chế và quy định của trường, của ngành.

Phân công thực hiện:

- Tổ trưởng chuyên môn: Hướng dẫn, kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên bộ môn, Kế hoạch Tổ chuyên môn.

- Phó hiệu trưởng chuyên môn: Giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện hoạt động và kế hoạch của các tổ bộ môn, của giáo viên.

4. Giải pháp thứ tư: Kiểm tra đánh giá công khai chất lượng

Để việc dạy 2 buổi/ ngày thực sự có hiệu quả, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên; đối với giáo viên phải đánh giá được hiệu quả sau từng thời điểm nhất định, công khai rõ cho phụ huynh kết quả chất lượng của học sinh. Phân loại học sinh sau mỗi đợt khảo sát.

Phân công thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng chuyên môn

V. TỔ CHỨC ĐỘI NGŨ

1. Thành lập Ban Quản lý hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày gồm:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Lê Hữu Hân	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nghiêm Thị Xoa	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Lê Thị Hà Giang	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Đặng Lan Anh	Kế toán	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Mỹ Loan	TTVP-Thủ Quỹ	Ủy viên

Ban Quản lý dạy học 2 buổi/ngày có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và theo dõi đánh giá việc tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày.

2. Thành lập Ban Quản lý hoạt động dạy học:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Nghiêm Thị Xoa	Phó Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Đinh Trọng Hưng	TTCM tổ Toán	Thành viên
3	Huỳnh Thị Diệu Quỳnh	TTCM tổ Vật lí-Công nghệ	Thành viên
4	Lê Thị Phương Hà	TTCM tổ Hóa học	Thành viên
5	Nguyễn Thị Bạch Ngân	TTCM tổ Ngoại ngữ	Thành viên
6	Trần Thị Phương	TTCM tổ Ngữ Văn	Thành viên

7	Nguyễn Thị Mai Trâm	TTCM tổ Sinh học	Thành viên
8	Trần Thị Thanh Hải	TTCM tổ Tin học	Thành viên
9	Nguyễn Thúy Linh	TTCM tổ Lịch Sử-GDCD	Thành viên
10	Đoàn Thị Thuận	TTCM tổ Địa lý	Thành viên
11	Nguyễn Thị Phượng	TTCM tổ GDTC-QP&AN	Thành viên

3. Thành lập Ban Quản lý hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp gồm:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Lê Hữu Hân	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nghiêm Thị Xoa	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Lê Thị Hà Giang	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Võ Ngọc Anh Thư	TLTN	Tham mưu, triển khai, phối hợp thực hiện các kế hoạch

VI. TỔ CHỨC KIỂM TRA

Kiểm tra việc tổ chức dạy học các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học. Đảm bảo chương trình chính khóa, đủ tiết buổi 2 và các hoạt động giáo dục khác.

Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức kiểm tra thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, học kỳ.

Những thành tích cũng như vi phạm trong thời gian tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày được xem xét để đánh giá theo đột xuất, định kỳ theo qui định; tăng cường kiểm tra đột xuất trong các tiết dạy để rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý.

Ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo ghi nhận đầy đủ sổ theo dõi nền nếp học tập, giáo dục buổi 2 đúng qui định.

Lãnh đạo nhà trường, các tổ, bộ phận thực hiện kiểm tra theo nội dung, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của trường THPT Thanh Đa, toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- Các P.HT;
- TTCM, TTVP;
- KT, GV, NV;
- Lưu: VT(1),CM(1).

HIỆU TRƯỞNG

Lê Hữu Hân

